

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST  
Ngày 11- 6 -2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Văn Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Sửu và bà Vì Thị Vinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Hải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:** Phạm Thanh Loan, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/TLST- HS ngày 21 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 25/5/2020 đối với bị cáo:

Trần Văn L; tên gọi khác: Không; sinh năm 1977, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu 0, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng phái, đoàn thể: không; con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Hoàng Thị P; vợ: Lê Thị H, đã ly hôn; con có 02 con, sinh năm 1999 và sinh năm 2009.

Tiền án có 02 tiền án cụ thể: Ngày 13 tháng 8 năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xử phạt 3 6 tháng tù giam, về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Đến ngày 22/01/2017 thì chấp hành xong; ngày 29 tháng 9 năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù giam, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 14/9/2019 thì chấp hành xong (Đến thời điểm phạm tội mới chưa được xóa án tích). Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02 tháng 02 năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xử phạt 28 tháng tù giam, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích; ngày 22 tháng 4 năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xử phạt 26 tháng tù giam, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 02 năm 2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 25 tháng 02 năm 2020, Trần Văn L điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA – Win, BKS: 26 B1- 085.41 đi từ nhà ở Tiểu khu 0, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La đến khu vực biên giới giáp ranh giữa bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La và nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Tại đây, L gặp một người phụ nữ dân tộc Mông L không biết tên, tuổi, địa chỉ, đang đứng ở lề đường. L dừng xe máy và hỏi người phụ nữ mua ma túy, người phụ nữ đó bán cho 20 viên Methamphetamine với số tiền 160.000 đồng, 01 gói Heroine với số tiền 40.000 đồng, được gói bằng nilon màu hồng. Sau đó L hỏi xin thêm người phụ nữ một ít thuốc phiện, người phụ nữ đồng ý và đưa thêm cho L 01 gói thuốc phiện được gói bằng nilon màu hồng và 01 viên Methamphetamine, L đưa thêm cho người phụ nữ 25.000 đồng. Mua được ma túy, L gói toàn bộ số ma túy mua được vào trong một gói nilon màu xanh, cất giấu vào trong túi quần trước bên phải rồi điều khiển xe máy về đến bản M, xã L, huyện Y thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện và lập biên bản bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: Một gói nilon màu xanh bên trong gồm: 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là Heroine; 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất nhựa màu đen nghi là nhựa thuốc phiện; 21 viên nén hình tròn màu hồng nghi là Methamphetamine; một điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 5s, vỏ màu vàng trắng, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn L; một xe máy nhãn hiệu HONDA – Win, màu sơn xanh – đen, BKS: 26B1 – 085.41, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn L.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020 Cơ quan điều tra Công an huyện Y phối hợp với Phòng PC09 - Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Trần Văn L và trích rút mẫu để giám định: 21 viên nén màu hồng có khối lượng 2,03 gam; trích ra 0,48 gam kí hiệu M gửi giám định chất ma túy; còn lại 1,55 gam kí hiệu N nhập kho vật chứng ; 01 gói nilon màu hồng bên trong có chất bột màu trắng có khối lượng 0,14 gam; trích ra 0,04 gam kí hiệu M1 gửi giám định chất ma túy; còn lại 0,10 gam kí hiệu N1 nhập kho vật chứng ; 01 gói nilon màu hồng bên trong có chất nhựa màu đen có khối lượng 0,29 gam; lấy toàn bộ 0,29 gam kí hiệu M2 gửi giám định chất ma túy.

Tại kết luận giám định số: 419 ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu gửi giám định kí hiệu M là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu gửi giám định là 0,48 gam; Mẫu gửi giám định kí hiệu M1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng mẫu gửi giám định là 0,04 gam; Mẫu gửi giám định kí hiệu M2 là ma túy; loại Thuốc phiện; khối lượng mẫu gửi giám định là 0,29 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,03 gam loại Methamphetamine; 0,14 gam Loại Heroine và 0,29 gam loại Thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 27/CT-VKSYC ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La truy tố Trần Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai bị Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi đi mua ma túy về cất giấu trái phép để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 06 năm đến 07 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong, gồm: Mẫu N = 1,55 gam + mẫu N1 = 0,10 gam + 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh nilon màu xanh + 02 mảnh nilon màu hồng”. Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả cho bị cáo Trần Văn L chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s, vỏ màu vàng trắng, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng. Án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đây là lần đầu phạm tội, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, giúp bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về với gia đình và xã hội .

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 25/02/2020 bị cáo Trần Văn L đã có hành vi đi đến khu vực biên giới giáp ranh giữa bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La và nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào mua ma túy và mua được 21 viên Methamphetamine, 01 gói Heroine được gói

bằng nilon màu hồng, 01 gói thuốc phiện được gói bằng nilon màu hồng với tổng số tiền là 225.000 đồng. Mục đích về cất giấu trái phép để sử dụng cho bản thân. Khi quay về đến bản M, xã L, huyện Y thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện, bắt quả tang. Tại kết luận giám định số: 419 ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu thu giữ của bị cáo gửi giám định đều là ma túy. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,03 gam loại Methamphetamine; 0,14 gam Loại Heroine và 0,29 gam loại Thuốc phiện. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc Tàng trữ, sử dụng ma túy, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi trên của bị cáo Trần Văn L đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo Trần Văn L, với số ma túy mà bị cáo đi mua về mục đích cất giấu để sử dụng, khối lượng không lớn được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo đã tái phạm, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và có mức phạt tù từ 05 năm đến 10 năm tù.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Song nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy, năm 2005, năm 2008 đã bị xét xử tội phạm về ma túy, hai án tích này đã được xóa án, đến năm 2014 và năm 2017 lại tiếp tục phạm tội về ma túy hai án tích này chưa được xóa án, nên cần xem xét về hình phạt đối với bị cáo.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Nên cần vận dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Từ sự phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương trong giai đoạn hiện nay.

[4] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Trần

Văn L sinh sống bằng nghề lao động tự do, không có tài sản có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với một phong bì niêm phong, bên trong có số vật chứng gồm: Mẫu N = 1,55 gam + mẫu N1 = 0,10 gam qua giám định là chất ma túy là loại Nhà nước cấm lưu hành và số vật chứng gồm: một phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu; một mảnh nilon màu xanh; 02 mảnh nilon màu hồng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s, vỏ màu vàng trắng, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần vận dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 trả lại cho bị cáo

Đối với chiếc xe máy BKS: 26B1- 085.41 bị cáo Trần Văn L sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy là của Trần Xuân Đ; trú tại: Tiểu khu 0, thị trấn Y, huyện Y là em trai của bị cáo. Việc bị cáo L tự ý lấy xe máy đi mua ma túy Trần Xuân Đ không biết, nên ngày 20 tháng 4 năm 2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe trên cho Trần Xuân Đ theo quy định.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho bị cáo Trần Văn L, theo lời khai của bị cáo là người phụ nữ dân tộc Mông, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ. Nơi trao đổi mua bán ma túy ở khu vực biên giới, nên cơ quan điều tra Công an huyện Y không có cơ sở để điều tra xác minh, làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 06 năm (sáu năm) 06 tháng (sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2020 là ngày bắt tạm giam, giữ đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong bên trong có số vật chứng gồm: Mẫu N = 1,55 gam + mẫu N1 = 0,10 gam; một phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu; một mảnh nilon màu xanh; 02 mảnh nilon màu hồng.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn L 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s, vỏ màu vàng trắng, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- THADS huyện Y;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Văn Tùng**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Cường**

**Vì Thị Vinh**

**Thái Văn Tùng**